

Số: 512 /BC-STC

Hưng Yên, ngày 03 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO
Giá thị trường tháng 11 và công tác quản lý giá tháng 11 năm 2025

Kính gửi:

- Bộ Tài chính (Cục quản lý Giá);
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 và Thông tư số 44/2025/TT-BTC ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường. Trên cơ sở báo cáo của các Sở ngành; Sở Tài chính Hưng Yên tổng hợp báo cáo tình hình giá thị trường tháng 11 năm 2025 như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ THÁNG 11/2025

1. Mặt bằng giá thị trường và diễn biến mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ:

Trên cơ sở tổng hợp thông tin từ các Sở cho thấy thị trường hàng hóa và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong tháng 11 năm 2025 tương đối ổn định, tăng giảm tùy nhóm hàng hóa, dịch vụ, được phản ánh thông qua chỉ số giá tiêu dùng tỉnh tháng 11 năm 2025.

2. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI):

CPI chung toàn tỉnh tháng 11/2025 tăng 0,57% (khu vực thành thị tăng 0,22%; khu vực nông thôn tăng 0,65%). Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 08 nhóm có chỉ số tăng, 03 nhóm có chỉ số giảm và 01 nhóm giữ chỉ số ổn định; cụ thể:

- Nhóm hàng có chỉ số giá tăng: “Hàng ăn và dịch vụ ăn uống” tăng 1,77%; “Đồ uống, thuốc lá” tăng 1,79%; “May mặc, mũ nón, giày dép” tăng 1,02%; “Thiết bị và đồ dùng gia đình” tăng 1,08%; “Thuốc và dịch vụ y tế” tăng 0,61%; “Giao thông” tăng 1,01%; “Thông tin truyền thông” tăng 0,07%; “Hàng hóa và dịch vụ khác” tăng 0,34%.

- Nhóm hàng có chỉ số giá giảm: “Nhà ở, điện nước chất đốt và vật liệu xây dựng” giảm 1,01%; “Văn hóa, giải trí và du lịch” giảm 0,26%; “Giáo dục” giảm 0,01%.

3. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ: *Chi tiết tại Bảng phụ lục kèm theo.*

II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ MẶT HÀNG, DỊCH VỤ THIẾT YẾU THÁNG 11/2025

1. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+1,77%)

a) Lương thực (+1,71%)

Chỉ số giá nhóm “lương thực” tháng 11 năm 2025 tăng 1,71% so với tháng 10 năm 2025, chủ yếu do:

- Trong tháng 11, giá gạo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên tăng 2,07%, chủ yếu do ảnh hưởng từ nguồn cung gạo hạn chế trong giai đoạn giữa các vụ thu hoạch. Giá gạo tẻ thường tăng 2,34%, giá gạo tẻ ngon tăng 1,53% và gạo nếp tăng 1,40%, do các dòng gạo chất lượng cao và gạo nếp phục vụ nhu cầu chế biến, lễ hội cuối năm có sức mua tốt hơn; mặt khác, nhóm gạo này ít chịu tác động từ thị trường xuất khẩu nên mức giá ổn định và tăng nhẹ so với tháng trước.

- Giá bột mì và ngũ cốc khác tăng 2,54%, chỉ số giá nhóm ngô, khoai, sắn tăng do nhu cầu sử dụng các mặt hàng này tăng.

- Giá các loại lương thực chế biến sẵn như: bún, phở, bánh đa, mỳ sợi, bột ngô... tăng 0,35% do chi phí sản xuất tăng cao.

b) Thực phẩm (+1,59%)

Chỉ số giá nhóm “thực phẩm” tăng 1,59% so với tháng trước, chủ yếu ở các mặt hàng sau:

- Chỉ số giá nhóm rau tươi, khô và chế biến tăng cao 17%; do thời tiết không thuận lợi cho việc canh tác, thời tiết bất thường mưa liên tục, kéo dài nhiều ngày khiến nguồn cung rau khan hiếm, khiến giá các loại rau ăn lá và rau gia vị tăng mạnh trong tháng như rau cải, cà chua...

- Chỉ số giá nhóm thịt gia cầm tăng 0,38% tăng chủ yếu ở nhóm thịt gà tăng 0,53% do nhu cầu sử dụng gà cho các đám hiếu hỷ tăng mạnh dịp cuối năm.

- Chỉ số nhóm thủy sản chế biến tăng 0,07% do ảnh hưởng thời tiết mưa bão kéo dài gây khó khăn cho hoạt động khai thác, giảm lượng thủy sản đánh bắt đưa ra thị trường. Điều này khiến doanh nghiệp và hộ kinh doanh điều chỉnh tăng nhẹ giá một số sản phẩm thủy sản chế biến để bù đắp chi phí đầu vào cao hơn.

- Chỉ số giá nhóm đường mật tăng 1,46%; chỉ số giá đường 1,82%; chỉ số mật ong tăng 0,05%; chỉ số nhóm sữa phô mai tăng 2,55%; chỉ số nhóm bánh mứt kẹo tăng 1,32%; chỉ số giá nhóm chè, cà phê ca cao tăng 0,84% do chi phí sản xuất, chi phí vận chuyển tăng.

Ở chiều ngược lại:

- Chỉ số giá nhóm thịt gia súc giảm 0,36%, trong đó nhóm thịt lợn có chỉ số giá giảm 0,74% do hoạt động vận chuyển, giết mổ và cung ứng thực phẩm đã ổn định, các trang trại và hộ chăn nuôi tăng lượng xuất bán, giúp giá thịt lợn hạ nhiệt.

Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu dùng của người dân không tăng mạnh trong kỳ, khiến mặt bằng giá thịt gia súc tiếp tục duy trì xu hướng giảm nhẹ.

- Chỉ số dầu mỡ ăn và chất béo khác giảm 0,51% do giá thịt thương phẩm giảm giá.

c) Ăn uống ngoài gia đình (+2,64%)

Trong tháng 11/2025, nhóm “ăn uống ngoài gia đình” tăng 2,64% so với tháng trước. Mức tăng này chủ yếu do lưu lượng khách tại các quán ăn, hàng phục vụ đồ ăn nhanh nhiều hơn thông thường trong giai đoạn thời tiết chuyển lạnh, người dân có xu hướng ăn uống tại nhà nhiều hơn, cùng với đó chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng.

2. Nhóm đồ uống và thuốc lá (+1,79%)

Trong tháng 11/2025, chỉ số giá nhóm “đồ uống và thuốc lá” tăng 1,79%. Mức tăng này xuất phát từ việc một số mặt hàng bia, rượu được điều chỉnh giá do chi phí phân phối và đóng gói tăng, khiến giá bán lẻ tăng lên. Bên cạnh đó, sức mua các sản phẩm đồ uống có cồn và thuốc lá tăng do nhu cầu sử dụng trong các hoạt động gặp gỡ, tụ tập cuối năm, góp phần làm chỉ số nhóm đồ uống và thuốc lá tăng trong tháng.

3. Nhóm may mặc, giày dép, mũ nón (+1,02%)

Trong tháng 11/2025, thời tiết giao mùa, nhu cầu mua sắm các mặt hàng quần áo, phụ kiện thu đông của người dân tăng lên. Ngoài ra, phần lớn các mặt hàng quần áo, giày dép của Việt Nam đang tiêu dùng đều là nhập hàng từ Trung Quốc, hiện tại tỷ giá đồng nhân dân tệ đang tăng cao do các chính sách kích cầu kinh tế cũng là nguyên nhân khiến giá cả hàng hoá tăng lên, chi phí sản xuất tăng, cùng với đó mùa đông đến đột ngột, lạnh sâu khiến nhu cầu mua áo ấm, áo phao, len, nỉ... tăng đột biến.

4. Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD (-1,01%)

Chỉ số giá “Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng” tháng 11/2025 giảm 1,01% so với tháng trước. Nguyên nhân chủ yếu là do chỉ số giá điện giảm:

- Chỉ số giá điện sinh hoạt giảm 3,85% so với tháng trước do thời tiết chuyển sang mùa đông, nhu cầu sử dụng điện làm mát của người dân giảm.

- Chỉ số giá nước sinh hoạt giảm 0,57% do nhu cầu sử dụng nước thấp hơn mùa hè.

- Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,64%, chủ yếu do giá các mặt hàng sắt thép, cát, đá... tiếp tục đi tăng. Nguyên nhân là hoạt động xây dựng dân dụng và sửa chữa nhà ở vào cuối năm tăng lên, nhu cầu tiêu thụ vật liệu nhiều hơn, trong khi chi phí vận chuyển tăng, khiến doanh nghiệp và cửa hàng vật liệu phải điều chỉnh tăng giá.

- Chỉ số giá Gas giảm 1,18% do ảnh hưởng bởi giá gas nhập khẩu, giá gas thế giới giao dịch giảm cùng với chi phí vận chuyển, logistic thấp.

- Chỉ số giá dầu hỏa tăng cao 5,44% so với tháng trước do cập nhật điều chỉnh giá của Bộ Tài Chính.

5. Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình (+1,08%)

Trong tháng 11/2025, nhóm “Thiết bị và đồ dùng gia đình” tăng 1,08% so với tháng trước. Chủ yếu do một số mặt hàng điện gia dụng như bình nóng lạnh, máy tính và phụ kiện công nghệ được điều chỉnh giá theo chi phí sản xuất và lắp đặt tăng trong mùa tiêu thụ cuối năm. Bên cạnh đó, các sản phẩm nội thất như giường, tủ, bàn ghế tăng 1,20%, khi giá gỗ và chi phí vận chuyển tăng lên, cộng với nhu cầu mua sắm, thay mới đồ dùng trong gia đình tăng vào thời điểm cuối năm, nên đẩy giá bán tăng theo.

6. Nhóm thuốc và dịch vụ y tế (+0,61%)

Chỉ số giá nhóm “thuốc và dịch vụ y tế” trong tháng 11/2025 tăng 0,61%, so với tháng trước; trong đó tăng chủ yếu ở giá dịch vụ khám chữa bệnh ngoại trú tăng 1,42%, khám chữa bệnh ngoại trú tăng 0,05%, tăng theo nghị quyết số 784/NQ- HĐND ngày 12/11/2025 của HĐND Tỉnh Hưng Yên về giá dịch vụ khám, chữa bệnh; giá thuốc các loại (+0,55%): giá thuốc chống nhiễm (+0,57%), thuốc đường hô hấp (+1,02%)..., do nhu cầu chữa bệnh và phòng bệnh thời điểm giao mùa tăng mạnh, trong khi chi phí nhập khẩu nguyên liệu, tỷ giá và chi phí sản xuất cũng tăng, khiến giá thuốc bán lẻ đẩy lên.

7. Nhóm giao thông (+1,01%)

Chỉ số giá nhóm “Giao thông” tháng 11/2025 tăng 1,01% so với tháng trước. Nguyên nhân chủ yếu do giá xăng dầu trong nước được điều chỉnh tăng theo xu hướng giá thế giới, làm chi phí đi lại và vận tải hàng hóa tăng. Bên cạnh đó, nhu cầu đi lại của người dân tăng nhẹ, góp phần làm chỉ số giá nhóm giao thông tiếp tục tăng trong tháng.

Trong tháng 11/2025 giá xăng, dầu điều chỉnh 04 đợt (ngày 06/11, ngày 13/11; ngày 20/11; 27/11). Giá nhiên liệu giảm 2,75%, giá xăng dầu tăng 2,70%. Thay đổi giá theo điều chỉnh của Chính phủ để phù hợp với tình hình kinh tế và giá nhập khẩu xăng dầu. Theo đó giá dầu diesel được điều chỉnh tăng cao hơn 5,71% so với kỳ trước.

8. Nhóm thông tin và truyền thông (+0,07%)

Nhóm thông tin và truyền thông tháng 11 năm 2025 tăng 0,07%, giá ti vi màu tăng 0,08%, máy điện thoại thông minh tăng 0,01%; máy vi tính và phụ kiện tăng 0,02% nhu cầu mua sắm dịp cuối năm tăng, chi phí nhập khẩu và vận chuyển tăng giá, nên đẩy giá bán tăng theo.

9. Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch (-0,26%)

Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tháng 11 năm 2025 giảm 0,26%; chủ yếu do chỉ số giá nhà khách giảm, do trong tháng không có lễ hội lớn, sự kiện thể thao, không có kỳ nghỉ lễ kéo dài, nên giá nhà khách giảm. Ở chiều ngược lại chỉ số hoa, cây cảnh tăng 8,73% trong tháng có lễ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 nên nhu cầu mua và sử dụng hoa tươi tăng mạnh.

10. Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (+0,34%)

Chỉ số giá nhóm hàng hóa khác tháng 11 năm 2025 tăng 0,34% trong đó tăng chủ yếu ở nhóm hàng chăm sóc cơ thể, máy dùng điện chăm sóc cá nhân tăng giá. Các loại dịch vụ về hiếu, hỉ như: thuê xe hoa, phí chụp ảnh, phí thuê xe tang tăng,... lên do các loại chi phí tăng.

11. Chỉ số giá vàng (+4,15%)

Trong tháng 11/2025, giá vàng tăng so với tháng trước. Nguyên nhân chính là diễn biến giá vàng thế giới đi lên trước những thông tin về lãi suất, lạm phát và bất ổn kinh tế toàn cầu, khiến nhà đầu tư tìm đến vàng như một kênh trú ẩn an toàn. Tại Việt Nam, giá vàng miếng và vàng trang sức tăng theo xu hướng chung, đồng thời nhu cầu tích trữ của người dân vào thời điểm cuối năm cũng góp phần đẩy chỉ số giá vàng tăng trong tháng.

Bình quân tháng 11 năm 2025 giá vàng xấp xỉ 14.903.000 VNĐ/chỉ.

12. Chỉ số giá đô la Mỹ (-0,04%)

Chỉ số giá USD trong tháng 11/2025, giảm 0,04% so với tháng trước. Nguyên nhân chủ yếu là tỷ giá USD trên thị trường quốc tế giảm nhẹ trong bối cảnh chính sách tiền tệ của Mỹ có tín hiệu nới lỏng hơn, cùng với việc kỳ vọng lạm phát toàn cầu ổn định đã làm giảm sức mạnh của đồng USD. Bên cạnh đó, dòng vốn quốc tế dịch chuyển sang các thị trường mới nổi khi rủi ro toàn cầu hạ nhiệt cũng góp phần làm USD suy yếu. Bình quân trong tháng 11, một USD xấp xỉ 26.371 VNĐ.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ THÁNG 11

1. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá: không.

2. Tình hình triển khai chương trình bình ổn thị trường và các biện pháp bình ổn giá: không.

3. Công tác định giá của địa phương:

Căn cứ đề nghị của các sở chuyên ngành lĩnh vực, Sở Tài chính cử cán bộ tham gia Thành viên Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Hưng Yên theo ngành, lĩnh vực; thực hiện nhiệm vụ định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Tình hình thực hiện kê khai giá: Thực hiện theo Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 của Quốc Hội, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ và Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên.

5. Công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá: không.

IV. GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ:

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về Giá.
- Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt quy định về giá.
- Tích cực theo dõi diễn biến giá cả thị trường làm cơ sở để quản lý, điều hành giá trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo tổng hợp, phân tích dự báo giá thị trường tháng 11 của Sở Tài chính Hưng Yên, kính gửi Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP Tỉnh uỷ, UBND tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu VT, QLGCS.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Lan

Ký bởi: SỞ TÀI CHÍNH
 Chức vụ: LÝ BAN NHÂN DÂN
 Thời gian ký: 03/12/2025 14:34:49